

Bản án số: 48/2024/HS-ST
Ngày 09 tháng 8 năm 2024

NHÂN DANH

**NUỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG, TỈNH LAI CHÂU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Trung Tá.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Sân, ông Hoàng Quang Vinh

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Nguyệt Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đường tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Huế - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 48/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Dầu Minh V**, tên gọi khác: Không có tên gọi khác, sinh ngày: 19/10/1984; **N** sinh: Huyện T, tỉnh Lai Châu; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: **Bản G, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu**; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Giáy; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông **Dầu A K**, sinh năm 1932 và bà **Tao Thị X**, sinh năm 1940; Bị cáo có vợ là **Lò Thị L**, sinh năm 1984 và 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ **Công an huyện T**, tỉnh Lai Châu từ ngày 05/3/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. **Tao Văn X1**, tên gọi khác: Không có tên gọi khác, sinh ngày: 01/01/1989; **N** sinh: Huyện T, tỉnh Lai Châu; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: **Bản B, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu**; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Lự; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông **Tao Văn C**, sinh năm 1937 và bà **Tao Thị D**, sinh năm 1940; Bị cáo có vợ là **Vàng Thị T**, sinh năm 1988 và 01 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 89/2013/HSST ngày 30/9/2013 của TAND huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53 BLHS xử phạt **Tao Văn X2** (Xeng) 36 tháng tù giam. Tại bản án hình sự sơ

thẩm số 31/2018/HSST ngày 29/5/2018 của Toà án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu đã áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS tuyên phạt **Tao Văn X1** 14 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tính đến ngày 05/3/2024 bị cáo đã được xóa án tích đối với các bản án trên

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ **Công an huyện T**, tỉnh Lai Châu từ ngày 05/3/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh **Vàng Văn P**, sinh năm 1984. Trú tại: **Bản B, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu**. **Vắng mặt**

* Người làm chứng: Anh **Tao Văn S**, sinh năm 1996. Trú tại: **Bản B, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu**. **Vắng mặt**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ, ngày 05/03/2024 tại nhà ở của mình, bị cáo **Dầu Minh V** đã lấy gói Heroine mua được trước đó để trên bàn uống nước trong phòng bếp sau đó chia số Heroine làm hai phần, một phần Vây dùng mảnh nilon màu hồng gói lại và cất giấu vào túi quần bên trái đang mặc, phần còn lại Vây để trên mảnh giấy bạc dùng bật lửa gas đốt sử dụng bằng hình thức hít. Khi bị cáo **V** đang sử dụng Heroine thì có bị cáo **Tao Văn X1** điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 93P2-758.41 chở **Tao Văn S** đến nhà **V** (*Vây vẫn để giấy bạc có chứa Heroine trên mặt bàn uống nước*). Đến nơi **X1** và **S** cùng ngồi ở bàn uống nước với **V**, biết **X1** và **S** là đối tượng nghiện ma túy **V** nói với **X1** và **S** “*chỗ này còn một ít*” (*nghĩa là mảnh giấy bạc còn một ít H*) thấy vậy **X1** cầm mảnh giấy bạc có chứa **Heroine V1** đang để trên bàn dùng bật lửa gas đốt sử dụng Heroine bằng hình thức hít, sử dụng xong Xeng đốt cho **S** sử dụng Heroine bằng hình thức hít, sử dụng Heroine xong Xeng để bật lửa và giấy bạc xuống mặt bàn trước mặt **V1**, **V1** cầm lên đốt hít được 02 hơi Heroine thì nói với **X1** và **S** là “*hết rồi*”, nghe **V1** nói vậy, **X1** lấy 100.000 đồng đặt trên bàn bảo **V1** đi mua Heroine về để cùng nhau sử dụng, **V1** cầm tiền **X1** đưa cho. Do trong người còn 01 gói Heroine Vây nảy sinh ý định bán Heroine cho **X1** nên **V1** cất **số tiền 100.000 đồng vào túi quần bên phải đang mặc rồi điều khiển xe mô tô của X1 giả vờ đi mua Heroine còn X1, S ở nhà đợi Vây**. **V1 điều khiển xe mô tô đi đến nhà của Dầu Văn D1 sinh năm 1985 ở bản B, xã B gặp Lìu Văn M, sinh năm 2000 ở cùng bản đổi điện thoại với M được số tiền 200.000 đồng, sau đó V1 đi xe máy quay về nhà**. Sau khi vờ đi mua Heroine về đến nhà, **V1** lấy gói Heroine được gói bằng nilon màu hồng đã cất giấu trước đó trong túi quần bên trái ra, bóc lấy một ít đổ lên mảnh giấy bạc rồi đặt trên mặt bàn, số Heroine còn lại Vây gói đốt dính lại và nói với **X1** để cho **V1** sử dụng, **X1** đồng ý. Vây để gói Heroine còn lại trên mép bàn uống nước, **X1** cầm giấy bạc có chứa **H** dùng bật lửa gas đốt hít 01 hơi rồi dùng bật lửa đốt cho **S** sử dụng Heroine bằng hình thức hít, sau đó **X1** để mảnh giấy bạc còn dính **H** cùng bật lửa gas xuống mặt bàn, **V1** cầm giấy bạc đốt

hít 01 hơi rồi để xuống mặt bàn bên phải X1, X1 cầm giấy bạc cùng bật lửa đốt hít 01 hơi rồi tiếp tục đốt cho S hít 01 hơi khói Heroin rồi lại để mảnh giấy bạc còn dính H cùng bật lửa xuống mặt bàn, V1 cầm giấy bạc cùng bật lửa đốt hít được 02 hơi thì hết Heroine, V1 đặt mảnh giấy bạc và bật lửa xuống mặt bàn phía tay phải của X1. Sau khi Dầu Minh V, Tao Văn X1, Tao Văn S vừa sử dụng Heroine xong thì bị tổ công tác công an xã B, huyện T phát hiện, bắt quả tang vào hồi 09 giờ 20 phút cùng ngày, thu giữ của V số tiền 100.000 đồng do bán H cho X1 mà có và chuyển vụ việc đến Cơ quan CSĐT Công an huyện T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ niêm phong 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu hồng đốt dính một đầu, 01 bật lửa gas màu đỏ, 01 mảnh giấy bạc có dính muội than đen.

Kết luận giám định số 09/KLGD ngày 05/3/2024 của giám định viên Phan Văn H1 và bản Kết luận giám định số 283/KL -KTHS ngày 07/3/2024 của Phòng K1 - Công an tỉnh L đã khẳng định: mẫu chất bột, màu trắng thu giữ của Dầu Minh V, Tao Văn X1 là chất ma túy, loại: Heroine. Có khối lượng 0,01 gam. Kết luận giám định số 282/KL -KTHS ngày 08/3/2024 của Phòng K1 - Công an tỉnh L đã khẳng định: Số tiền 100.000 đồng tiền Việt Nam (gồm 02 tờ mệnh giá 50.000 đồng) giám định là tiền thật.

Bản cáo trạng số: 38/CT-VKSTĐ ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Dầu Minh V về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 BLHS và tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Tao Văn X1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo Tao Văn X1 thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu đã truy tố, không oan, không sai. Bị cáo Dầu Minh V không thừa nhận hành vi phạm tội đối với hai tội danh mà bị cáo bị Viện kiểm sát truy tố.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án xin vắng mặt, trình bày xin lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda WinnerX màu đỏ đen BKS 93P2 - 75841.

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dầu Minh V phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Bị cáo Tao Văn X1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Về hình phạt:

Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, Điều 38, Điều 17, Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo Dầu Minh V từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 38

BLHS đề nghị xử phạt bị cáo **Dầu Minh V** mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. **Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS** tổng mức hình phạt bị cáo **Dầu Minh V** là từ 09 năm 06 tháng tù đến 11 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/3/2024.

Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Tao Văn X1** từ 07 năm 03 tháng **tù** đến 08 năm 03 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, lao động tự do thu nhập không ổn định, bị cáo **X1** thuộc hộ nghèo nên đề nghị không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo theo khoản 5 Điều 255 và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

- Về vật chứng: Áp dụng khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS; khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy vỏ phong bì niêm phong vật chứng; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt. Tịch thu **sung** ngân sách nhà nước số **tiền** 100.000 đồng do bị cáo **V** phạm tội mà có. Trả lại cho anh **Tao Văn P1**, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda WinnerX màu đỏ đen BKS 93P2 - 75841 số khung: RLHKC3708MY105514 số máy: KC34E 1224373.

- Về án phí: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Điều 135; Điều 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 buộc bị cáo **V** phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Điều 135; Điều 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12, **khoản 6 Điều 15** Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 miễn án phí cho bị cáo **X1** theo quy định.

Bị cáo **X1** không tranh luận đối đáp với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho mình. Bị cáo **V** cho rằng bị cáo không cung cấp ma túy cũng như đi mua ma túy cho **X1** và **S**, số ma túy bị công an thu giữ tại nhà bị cáo là số ma túy bị cáo mua trước đó sử dụng không hết, số tiền công an thu giữ 100.000 đồng là do bị cáo đổi điện thoại với **Lưu Văn M** mà có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường khẳng định Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo **Dầu Minh V** về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Mua bán trái phép chất ma túy là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng theo quy định của pháp luật, không oan sai bởi lẽ: Căn cứ biên bản bắt người phạm tội quả tang vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 05/3/2024 do **Công an xã B** lập; biên bản niêm phong vật chứng; biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 05/3/2024; biên bản thực nghiệm điều tra ngày 28/5/2024 là phù hợp với lời khai của bị cáo **V** trong quá trình điều tra, truy tố; lời khai của bị cáo **X1** trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa; lời khai của người làm chứng **Tao Văn S** và **Lưu Văn M** và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, kết luận bị cáo **Dầu Minh V** phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Mua bán trái

phép chất ma túy, theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 và khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa bị cáo **Dầu Minh V** không thành khẩn nhận tội, đề nghị HĐXX không áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo.

Tại lời nói sau cùng bị cáo **Tao Văn X1** xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện T**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện T**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo

[2.1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại phiên tòa, bị cáo **Dầu Minh V** cho rằng bị cáo không cung cấp ma túy cũng như đi mua ma túy cho **X1** và **S**, số ma túy bị công an thu giữ tại nhà bị cáo là số ma túy bị cáo mua trước đó sử dụng không hết, số tiền công an thu giữ 100.000 đồng là do bị cáo đổi điện thoại với **Lưu Văn M** mà có. **Căn cứ biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản niêm phong đồ vật tài liệu; biên bản thực nghiệm điều tra và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp với lời khai của bị cáo **Tao Văn X1**, lời khai người làm chứng **Tao Văn S** và **Lưu Văn M** và lời khai của bị cáo **Dầu Minh V** trong quá trình điều tra, truy tố, đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và lập luận ý kiến của bị cáo **V** là không có căn cứ.**

Căn cứ vào diễn biến tại phiên tòa, các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời khai của bị cáo **Tao Văn X1** là hoàn toàn khách quan phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, **lời khai của bị cáo **Dầu Minh V** tại phiên tòa là không có căn cứ và không phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.** Do vậy có đủ cơ sở xác định các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 09 ngày 05/3/2024 giờ tại nhà ở hợp pháp của mình bị cáo **Dầu Minh V** đã thực hiện hành vi cung cấp Heroine, giấy bạc cho **Tao Văn X1**, **Tao Văn S** sử

dùng ma túy với hình thức hít vào cơ thể. **Tao Văn X1** thực hiện hành vi dùng bột lửa đổi Heroine cho **Tao Văn S** hít vào cơ thể.

Khoảng 9 giờ 6 phút ngày 05/3/2024: **Dầu Minh V** đã thực hiện hành vi bán trái phép 01 gói Heroine cho **Tao Văn X1** với giá 100.000 đồng, đồng thời sử dụng nhà ở của mình, giấy bạc trước đó của mình để cho **Tao Văn X1**, **Tao Văn S** đưa ma túy là **H** vào cơ thể dưới hình thức hít. Bị cáo **Tao Văn X1** sau khi có được Heroine do mua của bị cáo **V** đã cung cấp Heroine cho bị cáo **V**, **S** và trực tiếp đưa ma túy vào cơ thể của **Tao Văn S** dưới hình thức hít.

Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước. Hành vi của bị cáo **Dầu Minh V** đã phạm vào tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 và khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo **Tao Văn X1** đã phạm vào tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, phải chịu trách nhiệm hình sự do mình đã gây ra. Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo **Tao Văn X1** đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo **X1** theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng **trách nhiệm hình sự**. Bị cáo **Tao Văn X1** là người có nhân thân xấu, đã 02 lần bị Tòa án xét xử về tội Trộm cắp tài sản.

Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội gây mất trật tự trị an, đặc biệt tại địa phương bị cáo sinh sống. Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng, án phí là có căn cứ nên được chấp nhận. Quan điểm của bị cáo **Dầu Minh V** không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[2.3] Về vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo **Dầu Minh V**, **Tao Văn X1** đều là những người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên bị cáo **V** là người khởi xướng, 02 lần cung cấp địa điểm và công cụ, 01 lần cung cấp ma túy để cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo **Tao Văn X1** là người 01 lần cung cấp ma túy, 02 lần đưa ma túy trái phép vào cơ thể của **Tao Văn S**, bị cáo **V** bán trái phép ma túy cho bị cáo **X1**. Đây là cơ sở để phân hóa trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là người dân tộc thiểu số, lao động tự do thu nhập không ổn định, bị cáo **X1** thuộc diện hộ nghèo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 255 và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với 0,01 gam Heroine thu giữ của bị cáo **Dầu Minh V**, Cơ quan điều tra đã gửi toàn bộ giám định chất ma túy, không hoàn lại mẫu vật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với vỏ phong bì niêm phong vật chứng; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt **dính muội than đen là công cụ các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội và vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.**

Đối với số tiền 100.000 đồng thu giữ của bị cáo **Dầu Minh V**, đây là số tiền do phạm tội mà có nên **cần tịch thu sung vào** ngân sách nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda WinnerX màu đỏ đen BKS 93P2 - 75841 số khung: RLHKC3708MY105514 số máy: KC34E 1224373 là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh **Vàng Văn P**, việc **X1** sử dụng xe mô tô đến nhà **V** tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy anh **P** không biết nên cần trả lại cho anh **P** là phù hợp.

[5] Về án phí: **Bị cáo X1 tại phiên tòa xin được miễn án phí hình sự sơ thẩm do bị cáo thuộc hộ nghèo. Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo X1 theo quy định. Bị cáo Dầu Minh V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.**

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố: Bị cáo **Dầu Minh V** phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo **Tao Văn X1** phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

2/ Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 255, Điều 17, Điều 58; khoản 1 Điều 251; Điều 38, khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ Luật hình sự

Xử phạt bị cáo **Dầu Minh V** 07 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và 02 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung là 10 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/3/2024.

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 255, Điều 17, Điều 58; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự

Xử phạt bị cáo **Tao Văn X1** 07 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/3/2024.

3/ Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: Vô phong bì niêm phong vật chứng; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 100.000 đồng thu giữ của **Dầu Minh V**

Trả lại cho anh **Tao Văn X1** 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda WinnerX màu đỏ đen BKS 93P2 - 75841 số khung: RLHKC3708MY105514 số máy: KC34E 1224373

4/ Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Bị cáo **Dầu Minh V** phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo **Tao Văn X1**

5/ Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tam Đường;
- CQCSĐTCA huyện Tam Đường;
- CQTHAHS CA H.Tam Đường;
- CCTHADS huyện Tam Đường;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Trung Tá